

# TUẦN 34

Thứ Hai ngày 11 tháng 5 năm 2026

**BUỔI SÁNG:**

**Hoạt động trải nghiệm - Sinh hoạt dưới cờ**  
**THAM GIA HOẠT ĐỘNG KỈ NIỆM MỪNG SINH NHẬT BÁC HỒ 19/5**

*Tiếng Việt*

## BÀI 3: LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ? (TIẾT 1, 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua văn và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng nói và nghệ thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

#### - Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

+ Phẩm chất: Tình yêu đối với bạn bè và với thiên nhiên.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, tranh ảnh

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

#### TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<b>1. Hoạt động Mở đầu:</b>	
<b>* Ôn và khởi động</b>	
- Cho HS chơi trò chơi: “ Bức tranh bí ẩn” - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi. (Mỗi người trong hình làm nghề gì?) + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ <i>Lớn lên bạn làm gì?</i>	- HS nhắc lại.  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
<b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</b>	
<b>2.1 Đọc</b>	
- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ + Cho HS đọc từng dòng thơ lần 1.	-HS lắng nghe.  -HS đọc câu -HS đọc từng dòng thơ lần 1 trong N4

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (lớn lên, thủy thủ, lái tàu, sóng dữ).</li> <li>+ Gọi một số HS đọc từng dòng thơ lần 2.</li> <li>-GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.</li> <li>HS đọc từng khổ thơ</li> <li>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.</li> <li>+ Gọi một số HS đọc từng khổ, 2 lượt.</li> <li>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (<i>thủy thủ</i>: người làm việc trên tàu thủy; <i>sóng dữ</i>: sóng lớn và nguy hiểm, <i>đầu bếp</i>: người nấu ăn (thường chỉ người chuyên làm nghề nấu ăn); <i>gieo</i>: rắc hạt giống xuống đất để cho mọc thành cây (gieo hạt: ý chỉ trồng trọt).</li> <li>+ Cho HS đọc từng khổ thơ.</li> <li>-Gọi các nhóm báo cáo kết quả</li> <li>+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>HS đọc cả bài thơ</li> <li>+ Gọi 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.</li> <li>+ Cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc (cá nhân, nhóm, đồng thanh).</li> <li>+ Một số HS đọc từng dòng thơ lần 2 trước lớp.</li> <li>- HS đọc từng khổ thơ N4.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>+ Một số HS đọc từng khổ trước lớp, 2 lượt.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ HS đọc từng khổ thơ</li> <li>+ Các nhóm báo cáo kết quả đọc.</li> <li>+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.</li> <li>- Các bạn nhận xét, đánh giá.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.</li> <li>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</li> </ul>
<b>2.2. Tìm trong khổ thơ thứ hai và thứ ba những tiếng có vần at , ep , êp</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đọc lại khổ thơ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at, ep, êp.</li> <li>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời (hạt, đẹp, bếp).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lại khổ thơ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at , ep , êp.</li> </ul>

**TIẾT 2**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khởi động.</li> <li>Cho HS nghe bài hát “ Lớn lên bạn muốn làm gì?”</li> <li>- Hướng dẫn HS viết vở tập viết</li> <li>? Nêu lại nội dung bài viết.</li> <li>Cho HS viết vở.</li> <li><b>2.3. Trả lời câu hỏi</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS viết những tiếng tìm được vào vở.</li> <li>- HS tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</li> <li>-HS trình bày:</li> </ul>

<p>a. Bạn nhỏ muốn trở thành thủy thủ để làm gì?</p> <p>b. Bạn nhỏ muốn trở thành đầu bếp để làm gì?</p> <p>c. Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nghề gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.</li> <li>- Các bạn nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul>	<p>a. Bạn nhỏ muốn là thủy thủ để lái tàu vượt sóng dữ, băng qua nhiều đại dương.</p> <p>b. Bạn nhỏ muốn là đầu bếp để làm những chiếc bánh ngọt thật đẹp, nấu món mì siêu ngon.</p> <p>c. Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn là nông dân, trồng lúa.</p>
<b>3. Hoạt động Luyện tập-thực hành: Học thuộc lòng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối. Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.</li> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.</li> </ul>	<p>-HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.</p> <p>HS nhớ và đọc thuộc.</p>
<b>4. Hoạt động Vận dụng: Trao đổi: Lớn lên, em muốn làm nghề gì? Vì sao?</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình.</li> <li>- GV và HS nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>Lưu ý: Trước khi HS thảo luận nhóm, GV có thể gợi ý một số nghề nghiệp đã nêu trong phần khởi động và trong bài thơ. Tuy nhiên, không nên áp đặt HS phải lựa chọn một trong những nghề đó. Cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân.</p>	<p>-Một số HS nói trước lớp.</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<p>-HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....

.....

**Toán****BÀI 39: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập và củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 (số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự, so sánh số.
- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** - Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình. Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học, NL tính toán...

+ **Phẩm chất:** chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV:** Video AI, bảng phụ, phiếu học tập ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p><b>* Khởi động</b></p> <p>GV cho HS chơi Trò chơi: Bắn tên</p> <p>Câu hỏi:</p> <p>Câu 1: <math>2 + \dots = 10</math></p> <p>Câu 2: Số 16 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>Câu 3: Số bé nhất có hai chữ số là số mấy?</p> <p>Câu 4: Số lớn nhất có hai chữ số là số mấy?</p> <p>- HS – GV nhận xét, khen. Kết nối vào bài</p>	<p>- TBHT lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi</p>
<p><b>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>* Bài 1: Số? (CN)</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài số 35</p> <p>- Cho HS quan sát tranh vẽ que tính</p> <p>+ Có bao nhiêu que tính?</p> <p>+ Số 35 viết như thế nào?</p> <p>+ Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>+ Đọc số?</p> <p>Tương tự với các số 44, 61, 80, 53</p> <p>- GV và HS nhận xét, bổ sung.</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài toán.</p> <p>-35 que tính.</p> <p>- 35</p> <p>- 3 chục và 5 đơn vị.</p> <p>- Ba mươi lăm.</p>

<p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Bài 2: Số? (CL)</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>a) - Cho HS quan sát tranh và hướng dẫn HS phân tích cấu tạo số (gồm mấy chục và mấy đơn vị) rồi điền số tương ứng vào chỗ trống theo mẫu.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ.</p> <p>- GV và HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>b) GV hướng dẫn HS phân tích cấu tạo số và trình bày phép cộng tương ứng, tìm các số tương ứng trong các ô.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ.</p> <p>- GV và HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Bài 3: (CN)</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu số đo độ dài một bước chân của ba bạn Mai, Việt, Nam và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Ai có bước chân dài nhất?</p> <p>+ Ai có bước chân ngắn nhất?</p> <p>- GV và HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Bài 4: (N2)</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để lập được các số có hai chữ số (lưu ý số có hai chữ số khác nhau vì sử dụng 2 trong 3 tấm thẻ).</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập (GV lưu ý: các số: 07, 03 không phải số có hai chữ số.)</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng –trải nghiệm</b></p> <p>- Vận dụng: Em hãy đo một gang tay của em và so sánh với bạn bên cạnh.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài toán.</p> <p>a, <math>25 = 20 + 5</math>      <math>37 = 30 + 7</math>  <math>84 = 80 + 4</math>      <math>66 = 60 + 6</math></p> <p>-HS làm bài.</p> <p>-HS lắng nghe, làm bài.</p> <p>b, <math>53 = 50 + 3</math>      <math>69 = 60 + 9</math>  <math>96 = 90 + 6</math></p> <p>- HS nêu yêu cầu bài toán.</p> <p>- HS nêu và trả lời:</p> <p>+ Nam có bước chân dài nhất.  +Việt có bước chân ngắn nhất.</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài toán.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi và ghép các số.</p> <p>- Các số: 37, 73, 30, 70.</p> <p>- HS thực hiện</p>
--	--

- Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100	
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

### ***Giáo dục thể chất***

#### **Bài 4: ĐỘNG TÁC NÉM RỔ HAI TAY TRƯỚC NGỰC. ( tiết 3)** **TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác ném rổ hai tay trước ngực trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.


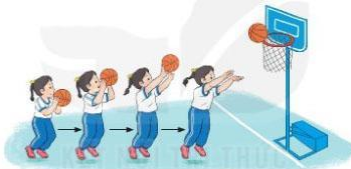
#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính, tranh, ...

2. Học sinh: SGK, ...

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Nội dung	Thời gian	Hoạt động GV
<b>I. Phần mở đầu</b> <b>1. Nhận lớp</b>  <b>2. Khởi động</b> a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối, ... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “tín hiệu đèn giao thông” <b>II. Phần cơ bản:</b> <b>Hoạt động 1 (tiết 3)</b> <b>* Kiến thức.</b>	5 – 7'	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi

<p><b>Động tác ném rổ hai tay trước ngực.</b> <b>+ Tư thế chuẩn bị</b></p>  <p>Hai chân đứng rộng bằng vai, khuỷu gối, hai tay cầm bóng trước ngực, hai khuỷu tay co ép sát cạnh sườn, mắt nhìn hướng ném.</p> <p><b>+ Động tác:</b></p>  <p>Khi ném hai chân đạp đất vươn người lên cao về phía trước tưng dưới lên trên, khi bóng tới trước ngực nhanh chóng duỗi căng tay đưa bóng về trước lên cao và hướng về rổ.</p> <p><b>*Luyện tập</b> Tập theo tổ nhóm Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “chuyển bóng qua đầu”</p> <p><b>III.Kết thúc</b> * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp</p>	<p>16-18’</p> <p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>Cho HS quan sát tranh</p> <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc</p> <p>- GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

..

*Củng cố tăng cường Tiếng Việt*  
*Bài 3; Lớn lên bạn làm gì?*

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Rèn cho HS nghe viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài.
- Đánh dấu X vào ô trống trước câu viết đúng

- HS phân biệt các vần : ăt /ăc và chọn từ ngữ đúng trong ngoặc để điền vào chỗ trống
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.
- HS: Vở ô ly.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng cả lớp hát.</li> <li>- GV giới thiệu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành</b></p> <p><b>a. Viết chính tả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn viết: “ Hai khổ thơ đầu”</li> <li>- GV cho HS đọc đoạn viết.</li> <li>- Cho HS viết bằng con chữ để viết sai: thủy thủ, vượt sóng dữ, đại dương, siêu ngon,...</li> <li>- GV cho HS viết chính tả trong vở ô li</li> <li>- GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả.</li> <li>- GV đọc bài viết cho HS viết vào vở</li> <li>- Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét</li> </ul> <p><b>b. Bài tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>-GV cho HS đọc lại câu</li> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Điền vần ăt hay ăc vào chỗ trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV gợi ý: HS đọc các câu.</li> <li>-GV cho HS đọc lại câu đã hoàn thiện</li> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>-Yêu cầu HS suy nghĩ tự làm bài.</li> <li>- GV gọi HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc cá nhân- đồng thanh</li> <li>- HS viết BC</li> <li>- HS lấy vở ô li</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe và viết bài</li> <li>- HS soát lỗi. HS theo dõi</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận</li> <li>- Đại diện nhóm đọc</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS đọc lại</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học</li> <li>- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện</li> </ul>

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....  
 .....  
 .....  
 Thứ Ba ngày 12 tháng 5 năm 2026

**BUỔI SÁNG:**

**Tiếng Việt**

**BÀI 4: RUỘNG BẠC THANG Ở SA PA (TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, có yếu tố miêu tả; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Video AI, tranh ảnh...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Hoạt động Mở đầu.</b>	
<b>+ Ôn và khởi động</b>	
<p>- <b>Ôn:</b> HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</p> <p>- <b>Khởi động:</b>            GV mở Video AI Bức tranh “ Mù căng chải” cho HS xem            + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.            a. Hình ảnh nào trong tranh khiến em chú ý nhất?            b. Em có thích cảnh vật trong tranh không? Vì sao?            + GV có thể có thêm những gợi ý để HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Em có thích cảnh vật trong tranh không? Vì sao? Thích những người dân tộc vì họ mặc những bộ quần áo sặc sỡ, đẹp; thích các thửa ruộng bậc thang vì các ruộng lúa không bằng phẳng như cánh đồng vùng xuôi gà nằm trên sườn núi, ruộng này xếp cao hơn</p>	<p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS trả lời cho mỗi câu hỏi, các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ.</p>

<p>ruộng kia giống như các bậc thang. Các thửa ruộng lúa chín vàng, rất đẹp.</p> <p>- GV dẫn vào bài đọc <b>Ruộng bậc thang ở Sa Pa</b>: Đất nước Việt Nam có rất nhiều cảnh đẹp. Cảnh mùa lúa chín trên những thửa ruộng bậc thang ở Sa Pa là một trong những cảnh đẹp tiêu biểu ở vùng núi phía Bắc nước ta. Bài Ruộng bậc thang ở Sa Pa khiến chúng ta thêm yêu những cảnh đẹp và thêm yêu đất nước.</p>	<p>-HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.</b> <b>2.1.Đọc</b></p>	
<p>- GV mở video đọc mẫu toàn VB: - HS đọc câu + Cho HS đọc lần 1 - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (<b>rực rỡ, H'mông</b> (GV hướng dẫn HS đọc âm đầu H' nhanh và lướt kết hợp ngay với tiếng đi liền môn). Không đọc thành hai tiếng tách rời Hơ môn). + Gọi một số HS đọc lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: <i>Nhìn xa, chúng giống như những bậc thang khổng lồ./Từng bậc, từng bậc như nối mặt đất với bầu trời.</i>) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <b>ngạt ngào hương lúa</b>; đoạn 2: phần còn lại). + Gọi một số HS đọc từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( <b>ruộng bậc thang</b>: ruộng ở sườn đồi núi, xếp thành từng bậc từ thấp lên cao; <b>khổng lồ</b>: rất to; <b>ngạt ngào</b>: mùi hương thơm lan rộng, tác động mạnh vào mũi; <b>bất tận</b>: không bao giờ kết thúc, <b>cẩn mẫn</b>: chăm chỉ, nhẫn nại (làm lụng) + Cho HS đọc đoạn . -HS và GV đọc toàn VB. + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>- HS lắng nghe. HS đọc câu + HS đọc lần 1. - HS đọc cá nhân,  + Một số HS đọc từng câu lần 2.  - HS đọc đoạn. - HS lắng nghe.  + Một số HS đọc từng đoạn, 2 lượt.  + HS đọc đoạn .  - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. - HS lắng nghe.</p>

**TIẾT 2**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<b>2.2. Trả lời câu hỏi</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đọc để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.</li> <li>a. Vào mùa lúa chín, Sa Pa có gì đặc biệt ?</li> <li>b. Ruộng bậc thang có từ bao giờ?</li> <li>c. Ai đã tạo nên những khu ruộng bậc thang?</li> <li>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.</li> <li>a. Vào mùa lúa chín, đến Sa Pa, khách du lịch có dịp ngắm nhìn vẻ đẹp rực rỡ của những khu ruộng bậc thang.</li> <li>b. Ruộng bậc thang có từ hàng trăm năm nay.</li> <li>c. Ruộng bậc thang được tạo nên bởi những người H'mông, Dao, Hà Nhì, ... sống ở đây.</li> </ul>
<b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</b>	
<b>3.1 Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng Phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc để tìm những vần phù hợp.</li> <li>- Gọi một số (2-3) HS trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).</li> <li>- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS làm việc để tìm những vần phù hợp.</li> <li>- HS trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).</li> <li>- HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc</li> </ul>
<b>3.2. Hát một bài hát về quê hương</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát một bài hát bất kì.</li> <li>- GV hướng dẫn HS hát từng đoạn của bài hát. Cả lớp cùng hát đồng ca.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát một bài hát bất kì.</li> <li>- HS hát từng đoạn của bài hát. Cả lớp cùng hát đồng ca.</li> </ul>
<b>4. Hoạt động Vận dụng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>-GV mở Video bài hát “ Bức họa đồng quê” sáng tác của văn Phụng cho HS nghe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Toán****BÀI 39: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100.  
LUYỆN TẬP (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Ôn tập và củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 (số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự, so sánh số.
- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** - Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình. Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học, NL tính toán...

+ **Phẩm chất:** chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Video AI

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>																
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b> * <b>Khởi động</b> Gv mở Video AI hai ông cháu ra vườn hái dâu. Để hái được dâu các em phải thực hiện đúng các phép tính  <math>40 + 8 = \dots</math>                      <math>67 = \dots + 7</math>  <math>82 = \dots + 80</math>                      <math>40 + 5 = \dots</math>            - GVNX, tuyên dương.</p> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập thực hành</b> <b>Bài 1: Tính (CN)</b> - GV nêu yêu cầu của bài. a ) Tính nhẩm b ) Đặt tính rồi tính - Viết kết quả đúng cho từng phép tính - GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</p>	<p>- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi</p> <p>- HS lắng nghe.  <math>80 + 10 = 90</math>      <math>90 - 10 = 80</math>  <math>30 + 40 = 70</math>      <math>70 - 40 = 30</math>  <math>60 + 20 = 80</math>      <math>80 - 20 = 60</math>            -HS đọc yêu cầu và tự làm bài            - 4HS lên bảng làm bài</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">32</td> <td style="text-align: center;">71</td> <td style="text-align: center;">76</td> <td style="text-align: center;">36</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>15</u></td> <td style="text-align: center;"><u>24</u></td> <td style="text-align: center;"><u>42</u></td> <td style="text-align: center;"><u>21</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">47</td> <td style="text-align: center;">95</td> <td style="text-align: center;">34</td> <td style="text-align: center;">15</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét</p>	32	71	76	36	+	+	-	-	<u>15</u>	<u>24</u>	<u>42</u>	<u>21</u>	47	95	34	15
32	71	76	36														
+	+	-	-														
<u>15</u>	<u>24</u>	<u>42</u>	<u>21</u>														
47	95	34	15														

**Bài 2: Hai phép tính nào có cùng kết quả?**

- GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 thực hiện nhằm hoặc viết phép tính vào vở nháp sau đó điền vào chỗ chấm (phiếu học tập)
- GV yêu cầu hs lên bảng chia sẻ.
- Gv hỏi:
  - + Em quan sát lại hai phép tính trên xem có gì giống nhau?
  - + Em quan sát hai phép tính giữa xem có gì khác nhau?
  - + Em quan sát lại hai phép tính cuối xem có gì khác nhau?
- Gv nhận xét , kết luận
- Ở phép tính  $35+12= 47$  và  $40+ 7= 47$  kết quả giống nhau
- Phép tính:  $53 +6= 59$  và  $30+ 50= 80$  kết quả khác nhau
- Phép tính:  $60+20= 80$  và  $40+19= 59$  kết quả khác nhau
- \* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập

**Bài 3: Số? (CL)**

- Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài.
- GV hỏi:
  - Câu a:
    - Muốn tìm được kết quả viết vào dấu chấm hỏi ở trong mỗi hình em làm như thế nào?
  - Câu b:
    - Để có số điền vào dấu chấm hỏi trong ô vuông em thực hiện như thế nào?
- GVKL: Để tìm được kết quả viết vào mỗi ô tương ứng em tính lần lượt từ trái sang phải; số trong mỗi ô cộng hoặc trừ với các số theo dấu mũi tên sẽ ra kết quả cần tìm
- HS tính các phép tính
- Gv nhận xét , kết luận

**Bài 4: Số ? (CN)**

- Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài.
- GV tổ chức hs tham gia trò chơi cả lớp cùng nhằm, các phép tính ghi trên con rỗng. Sau đó nêu kết quả tương ứng với dấu ? trong bảng.

- Cả lớp viết kết quả nhanh vào bảng con

- HS làm việc cá nhân.  
- HS theo dõi

1 HS đọc.

- HS: thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài vào PHT.

- 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.

- HS: phép tính ở trên có kết quả cuối cùng giống nhau

- Hai phép tính ở dưới có kết quả khác nhau

- 1 HS đọc đề bài

- HS quan sát

a, 64, 14, 46

b, 76, 70, 80

- HS nêu cách tính

- HS nhận xét bạn

- 1 HS đọc đề bài

- HS trả lời

- HS nêu kết quả: 50, 30, 50

- HS nhận xét bạn

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu kết quả</li> <li>- Gv nhận xét , kết luận</li> <li>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập</li> <li><b>3. Hoạt động Vận dụng</b></li> <li>-Mẹ hái được 20 quả cam, Lan hái được 10 quả cam. Hỏi cả hai mẹ con hái được bao nhiêu quả cam?</li> <li><b>*. Dặn dò:</b></li> <li>- NX chung giờ học</li> <li>- Dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.</li> <li>- Về nhà xem bài: Luyện tập trang 98</li> </ul>	<p>Cả hai mẹ con hái được 30 quả cam</p>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### *Tiếng Việt*

#### BÀI 5. NHỚ ƠN (TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài đồng dao; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung VB; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài đồng dao và cảm nhận được vẻ đẹp của đồng dao qua vần và hình ảnh, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** NL tự học và giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ. NL vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào cuộc sống, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

- **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái. Biết ơn và kính trọng những người đã giúp cho chúng ta có cuộc sống tốt đẹp, ấm no.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV.Video AI, tranh ảnh...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

##### TIẾT 1

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Hoạt động Mở đầu</b> <b>* Ôn và khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</li> </ul>	<p>HS nhắc lại</p>

<p>- Khởi động. GV mở Video bài hát “<b>Nhớ ơn thầy cô</b>” sáng tác của Nguyễn Ngọc Thiện cho HS nghe</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi để trả lời các câu hỏi</p> <p>a. Các bạn nhỏ đang làm gì?</p> <p>b. Em hiểu câu “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” ý nói gì?</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đồng dao Nhớ ơn: Các bạn nhỏ được ngồi mát dưới bóng cây, được ăn quả của cây. Có phải tự nhiên mà các bạn nhỏ được hưởng những thành quả đó không? Muốn biết rõ điều này, chúng ta hãy cùng tìm hiểu bài <i>Nhớ ơn</i>.</p>	<p>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</p>
<p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức</b></p> <p><b>2.1. Đọc</b></p>	
<p>- GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp.</p> <p>HS đọc từng dòng</p> <p>+ Cho HS đọc từng dòng lần 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (cày ruộng, sang đò, trồng trọt,...).</p> <p>+ Gọi một số HS đọc từng dòng lần 2.</p> <p>-GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng, đúng nhịp.</p> <p>- HS đọc từng đoạn</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết đoạn.</p> <p>+ Gọi một số HS đọc từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài và đưa ra các hình ảnh (<i>cày ruộng</i>: dùng dụng cụ có lưới bằng gang, sắt để lật, xới đất ở ruộng lên; <i>vun gốc</i>: vun đất vào gốc; <i>mò</i>: sờ tìm vật (dưới nước hoặc trong bóng tối) mà không nhìn thấy; <i>sang đò</i>: sang sông bằng đò, <i>trồng trọt</i>: trồng cây (nói một cách khái quát).</p> <p>+ Cho HS đọc từng đoạn.</p> <p>+ Gọi một số HS đọc đoạn, mỗi HS đọc một đoạn. Các bạn nhận xét, đánh giá.</p> <p>HS đọc lại bài</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài.</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài.</p>	<p>- HS đọc câu</p> <p>-HS đọc p từng dòng lần 1</p> <p>+ Một số HS đọc từng dòng lần 2.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>+ Một số HS đọc từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>+ HS đọc từng đoạn.</p> <p>+ Một số HS đọc đoạn, mỗi HS đọc một đoạn. Các bạn nhận xét, đánh giá.</p> <p>-1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.</p>

**2.2. Tìm ở cuối các dòng những tiếng cùng vần với nhau**

- GV hướng dẫn HS làm việc, cùng đọc lại cả bài và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng.  
 - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.  
 - GV và HS nhận xét, đánh giá.  
 - GV và HS thống nhất câu trả lời (ruộng - muống, ao - đào, gốc - ốc, mò - đò, dây - cây)

-HS làm việc, cùng đọc lại cả bài và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng.

- HS viết những tiếng tìm được vào vở.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....  
 .....

***Giáo dục thể chất*****Bài 4: ĐỘNG TÁC NÉM RỔ HAI TAY TRƯỚC NGỰC. ( tiết 4)****TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác ném rổ hai tay trước ngực trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.


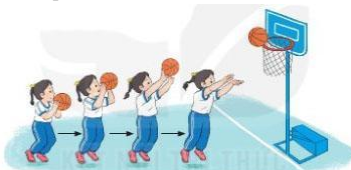
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính, tranh, ...

2. Học sinh: SGK, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Nội dung	Thời gian	Hoạt động GV
<b>I. Phần mở đầu</b> <b>1. Nhận lớp</b>  <b>2. Khởi động</b> a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối, ... b) Khởi động chuyên môn	5 - 7'	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  Gv HD học sinh khởi động.

<p>- Các động tác bổ trợ chuyên môn</p> <p>c) Trò chơi</p> <p>- Trò chơi “tín hiệu đèn giao thông”</p> <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p><b>Hoạt động 1 (tiết 4)</b></p> <p><b>* Kiến thức.</b></p> <p><b>Động tác ném rổ hai tay trước ngực.</b></p> <p><b>+ Tư thế chuẩn bị</b></p>  <p>Hai chân đứng rộng bằng vai, khuỷu gối, hai tay cầm bóng trước ngực, hai khuỷu tay co ép sát cạnh sườn, mắt nhìn hướng ném.</p> <p><b>+ Động tác:</b></p>  <p>Khi ném hai chân đạp đất vươn người lên cao về phía trước tưng dưới lên trên, khi bóng tới trước ngực nhanh chóng duỗi căng tay đưa bóng về trước lên cao và hướng về rổ.</p> <p><b>*Luyện tập</b></p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>* Trò chơi “chuyển bóng qua đầu”</p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <p>* Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>* Xuống lớp</p>	<p>16-18’</p> <p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>Cho HS quan sát tranh</p> <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.</p> <p>- VN ôn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	--	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

..

*Củng cố tăng cường Tiếng Việt  
Bài; Ruộng bậc thang ở Sa Pa*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS :

- Rèn cho HS nghe viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài.
- HS phân biệt các vần: ang/an, uông/uôn và nhìn tranh viết được câu thích hợp.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ.
- HS: Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Hoạt động1: Khởi động</b> - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
<b>Hoạt động 2: Thực hành</b> <b>a. Viết chính tả</b> - GV đọc đoạn viết: “Những người lính cứu hỏa...hỏa hoạn” - GV cho HS đọc đoạn viết. - Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: cứu hỏa, nhanh chóng, dập tắt, nguy hiểm, sẵn sàng, hỏa hoạn,... - GV cho HS viết chính tả trong vở ô li - GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả. - GV đọc bài viết cho HS viết vào vở - Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét <b>b. Bài tập:</b> <b>Bài 1: Điền vào chỗ trống</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu -Yêu cầu HS suy nghĩ tự chọn vần điền vào chỗ trống. - GV cùng HS nhận xét bài bạn. - GV tuyên dương, khen ngợi. <b>Bài 2: Viết câu phù hợp với tranh</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS quan sát tranh: tranh vẽ gì? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. -GV nhận xét HS, tuyên dương.	- HS lắng nghe - HS đọc cá nhân- đồng thanh - HS viết BC  - HS lấy vở ô li - HS lắng nghe - HS nghe và viết bài - HS soát lỗi. HS theo dõi  - HS nêu yêu cầu - HS làm bài  - HS nêu yêu cầu - HS quan sát tranh - HS làm việc nhóm - HS lắng nghe
<b>Hoạt động 3: Vận dụng</b> - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....  
 .....

....

*Củng cố tăng cường Toán**Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.
- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, phiếu BT.
- HS: Bảng con, que tính, Bộ đồ dùng toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Hoạt động 1: Khởi động</b> - GV cho HS làm BC Đặt tính rồi tính: $23 + 45 =$ $98 - 56 =$ - GV nhận xét.	- HS làm BC
<b>Hoạt động 2: Thực hành</b> <b>Bài 1:</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu đề. - GV cho HS tự làm bài - GV nhận xét, kết luận <b>Bài 2: Nối hai phép tính có cùng kết quả</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu đề. - GV cho HS làm việc nhóm đôi - GV yêu cầu HS các nhóm chia sẻ kết quả - GV YC HS làm vào vở - GV nhận xét, tuyên dương <b>Bài 3:</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài vào vở . - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm - GV nhận xét, tuyên dương <b>Bài 4: Viết vào ô trống cho thích hợp</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV YC làm việc nhóm đôi - YC HS chia sẻ bài trước lớp - HS làm vào vở. GV theo dõi, giúp đỡ	- HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu - HS làm việc nhóm - HS chia sẻ - HS làm vở - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu - HS làm việc nhóm - HS chia sẻ - HS làm vở
<b>Hoạt động 3: Vận dụng</b> - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập . - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	- HS lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....  
 ..  
**Thứ Tư ngày 13 tháng 5 năm 2026**

## BUỔI SÁNG

### Tiếng Việt

#### BÀI 5. NHỚ ƠN (TIẾT 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài đồng dao; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung VB; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài đồng dao và cảm nhận được vẻ đẹp của đồng dao qua vần và hình ảnh, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** NL tự học và giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ. NL vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào cuộc sống, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

- **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái. Biết ơn và kính trọng những người đã giúp cho chúng ta có cuộc sống tốt đẹp, ấm no.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV.Video AI, tranh ảnh...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

##### TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<b>2.3. Trả lời câu hỏi</b>	
GV hướng dẫn HS để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.  a. Bài đồng cao nhất chúng ta cần nhớ ơn những ai?  b. Vì sao chúng ta cần nhớ ơn họ?  c. Còn em, em nhớ ơn những ai? Vì sao? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời.	-HS có thể đọc to từng câu hỏi, cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. a. Bài đồng cao nhắc chúng ta cần nhớ ơn người cày ruộng, người đào ao, người vun gốc, người đi mò, người chèo chống, người mắc dây, người trồng trọt; b. Chúng ta nhớ ơn những người đó vì họ giúp chúng ta có cơm, rau, ốc, quả để ăn, có bóng mát để trú nắng, có võng để nằm và có thể sang đò. c. Câu trả lời mở

Trong phần trả lời của mình, mỗi HS có thể chỉ cần trả lời một ý, các HS khác bổ sung.	
<b>3. Hoạt động Luyện tập-thực hành: Học thuộc lòng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài đồng dao.</li> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài đồng dao bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong bài cho đến khi xoá che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng cả bài đồng dao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một HS đọc thành tiếng cả bài.</li> <li>- HS học thuộc lòng bài đồng dao.</li> </ul>
<b>4. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm :</b>	
<b>Nói việc em cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân hoặc thầy cô</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trả lời và nói vẽ bức tranh (1 bạn nhỏ đi lên bậc thang vào nhà).</li> <li>- GV tổ chức cho HS trình bày về những việc HS cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân (bố, mẹ, ông, bà,...) hoặc thầy cô</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS trả lời về những việc HS cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân (bố, mẹ, ông, bà, ...) hoặc thầy cô.</li> <li>-Đại diện một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	Nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### *Tiếng Việt*

#### DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM (TIẾT 1+2)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Giúp HS hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Tích hợp khung năng lực số:**

- 1.1.CB1a – Tìm kiếm, lựa chọn và quan sát thông tin, tranh ảnh, video đơn giản trong môi trường số.

- 2.1.CB1a – Giao tiếp, trao đổi, trình bày ý kiến với thầy cô, bạn bè thông qua hình ảnh, âm thanh, công cụ số đơn giản.

- 3.1.CB1a – Tạo, ghi âm, ghi hình hoặc chỉnh sửa những sản phẩm số rất đơn giản (ảnh, đoạn ghi âm, video ngắn).

- 5.1.CB1a – Thực hiện được một số thao tác kỹ thuật số cơ bản: bật/tắt thiết bị, mở/tắt ứng dụng, chọn câu trả lời, điều khiển chuột, chạm màn hình.

**\* Lòng ghép GDQPAN, KNS:** Giúp học sinh yêu nước, yêu quê hương và có ý thức bảo vệ chủ quyền, biển đảo của đất nước.

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu; NI ngôn ngữ. Khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi....

+ **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái. Biết yêu quý những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV.Video AI, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU****TIẾT 1**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Hoạt động Mở đầu</b>	
<b>* Ôn và khởi động</b>	
<p>- <b>Ôn</b> : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</p> <p><b>* Khởi động.</b></p> <p>-[NLS 5.1.CB1a]: Thực hiện thao tác chạm màn hình, điều khiển chuột, bật/mở ứng dụng đơn giản.</p> <p>- [NLS 1.1.CB1a]: Lựa chọn và quan sát tranh ảnh, video trong môi trường số.</p> <p>- [NLS 2.1.CB1a]: Trình bày ý kiến qua hình ảnh được chọn.</p> <p>- GV mở Video bài hát “ Biển Việt Nam” cho HS nghe</p> <p>- GV mời 1-2 HS lên bục, hướng dẫn các em dùng tay chạm vào màn hình (hoặc bấm chuột) để bật/tắt video bài hát cho cả lớp nghe.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trên màn hình. GV chiếu 2-3 bức tranh về biển, yêu</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- HS lên thao tác bật video.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chạm chọn tranh.</p>

<p>cầu HS lên bảng chạm chọn vào bức tranh mình thích nhất và trao đổi nhóm về những gì em thấy trong tranh.</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <b><i>Du lịch biển Việt Nam.</i></b></p>	<p>+ Một số (2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</p>
<p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức</b> <b>2.1. Đọc</b></p>	
<p>- [NLS 1.1.CB1a]: Quan sát video trong môi trường số.</p> <p>- [NLS 3.1.CB1a]: Ghi âm những sản phẩm số rất đơn giản (đoạn ghi âm giọng đọc của chính HS).</p> <p>- GV mở Video đọc mẫu toàn VB.</p> <p>- Cho HS đọc câu</p> <p>+ Cho HS đọc từng câu lần 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (nổi tiếng, bơi lội, nô đùa,...) .</p> <p>- GV sử dụng điện thoại/máy tính bảng có tính năng Ghi âm. Khi 1-2 HS đọc từ khó hoặc câu dài, GV bấm ghi âm lại và phát ra loa cho cả lớp cùng nghe giọng đọc của bạn để nhận xét.</p> <p>+ Gọi một số HS đọc từng câu lần 2.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài (VD: Thanh Hoá, Đà Nẵng, Khánh Hoà, ... có những bãi biển nổi tiếng, được du khách yêu thích./ Nhưng suốt chiều dài đất nước cũng có nhiều bãi biển còn hoang sơ.) HS đọc đoạn</p> <p>+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <b><i>hoang sơ</i></b>, đoạn 2: phần còn lại).</p> <p>+ Gọi một số HS đọc từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (<b><i>hoang sơ</i></b>: hoàn toàn tự nhiên, chưa có tác động của con người, <b><i>kì diệu</i></b>: có gì đó rất lạ lùng, làm cho người ta phải ca ngợi, khâm phục).</p> <p>- GV có thể chiếu nhanh 1 bức ảnh "hoang sơ" trên Google/Slide để HS nhìn thấy sự khác biệt.</p> <p>- HS và GV đọc đoạn</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>- HS luyện đọc từ khó (cá nhân, nhóm, đồng thanh)</p> <p>- HS được ghi âm giọng đọc của mình, nghe lại và tự điều chỉnh.</p> <p>+ Một số HS đọc từng câu lần 2.</p> <p>- HS theo dõi và thực hiện.</p> <p>- HS theo dõi đánh dấu vào sách.</p> <p>+ Một số HS đọc từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát ảnh.</p> <p>- HS đọc đoạn rồi báo cáo.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cho HS đọc đoạn.</li> <li>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.</li> <li>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</li> </ul>	
--	--

**TIẾT 2**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<b>2.2. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Trong bài đọc, những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở đâu?</p> <p>b. Chúng ta có thể làm gì khi đi biển?</p> <p>c. Vì sao hình dạng của những đồi cát luôn thay đổi?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình, Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>- Chúng ta cần làm gì để biển đảo luôn được sạch đẹp?</p> <p>- Chúng ta cần làm gì để bảo vệ biển, đảo của đất nước ta?</p> <p><b>* Kết luận: (GDQPAN,KNS):</b> Mỗi chúng ta ai cũng có lòng yêu nước, yêu quê hương và có ý thức bảo vệ chủ quyền, biển đảo của đất nước thể hiện bằng các việc làm như: Không xả rác thải ra biển. Lan tỏa tình yêu biển đảo,....</p>	<p>-HS có thể đọc to từng câu hỏi, cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.</p> <p>a. Những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở các nơi như Thanh Hoá, Đà Nẵng, Khánh Hoà, ...</p> <p>b. Chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng nhật vô sò, xây lâu đài cát.</p> <p>c. Hình dạng những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Chúng ta cần vứt rác đúng nơi quy định. Không vứt rác thải ra biển, đảo để không bị ô nhiễm môi trường nước...</p> <p>- Bảo vệ môi trường biển: Không xả rác thải ra biển. Lan tỏa tình yêu biển đảo, có thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước...</p>
<b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</b>	
<b>* Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3</b>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c (có thể trình chiếu lên bang một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (b. Đi biển, chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng, nhật vô sò, xây lâu đài cát. c. Hình dạng những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay).</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng ta vừa học bài gì?</li> <li>- Qua tiết học, em biết được điều gì?</li> <li>- Em có băn khoăn, thắc mắc gì không?</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Giao nhiệm vụ về nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở</li> <li>- Bài 6. Du lịch biển Việt Nam (Tiết 1,2)</li> <li>- Em biết đọc to, rõ ràng, hiểu và trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### *Tiếng Việt*

#### LUYỆN TẬP TUẦN 34 – TIẾT 1

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong chủ đề **Đất trước và con người** thông qua thực hành sắp xếp các từ ngữ trên cơ sở nội dung đã cho sẵn; thực hành kỹ năng viết đúng chính tả.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông quan một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ II:

##### + **Đọc thành tiếng:**

- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)...

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

+ **Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản:** Tìm hiểu nội dung một đoạn văn, 1 bài cho sẵn về chủ đề.

##### \* **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

+ **Phẩm chất:** Tự tin, nhân ái. Tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người...

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video bài hát: «Chúc mừng sinh nhật», phiếu đọc

<https://youtu.be/7mVmZyBkuW8?si=VeWBDGFSb9kG4lvt>

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY:</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
----------------------------	--------------------------

.....

<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b>  <b>* Khởi động :</b>  - Cho HS hát bài: « Chúc mừng sinh nhật».  - GV kết nối vào bài Luyện tập.</p> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập-thực hành</b>  <b>a, Kiểm tra kỹ năng đọc của HS tổ I, tổ II để lấy điểm đọc học kỳ II.</b>  - GV đưa các phiếu đọc có sẵn đã chuẩn bị và gọi HS lên bốc thăm phiếu. Sau đó gọi HS lên đọc bài và trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài.</p> <p><b>b. Làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 4. RUỘNG BẠC THANG Ở SA PA</b></p>	<p>- HS hát và vận động theo.</p> <p>- HS lên bốc thăm và chuẩn bị lên đọc bài.</p> <p>- HS lên trả bài và trả lời câu hỏi...</p>
<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  + Sa Pa, thích, khách, đến, du lịch  + đẹp, nước ta, nhiều, cảnh, có  + ruộng bậc thang, rục rờ, đẹp, mùa lúa chín, vào</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng.</p>	<p>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu.</p> <p>- Khách du lịch thích đến Sa Pa.  - Nước ta có nhiều cảnh đẹp.  - Ruộng bậc thang đẹp rục rờ vào mùa lúa chín hoặc Vào mùa lúa chín, ruộng bậc thang đẹp rục rờ.</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</p>
<p><b>c. Viết đúng chính tả một đoạn Ruộng bậc thang</b></p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng.  - GV viết những từ viết đúng chính tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa. HS phải phân biệt hình thức chính tả của từ dựa trên nghĩa của mỗi từ và ghi nhớ từng trường hợp cụ thể.</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng :</b>  - Nhận xét tiết học  - Giao nhiệm vụ về nhà</p>	<p>- HS làm việc để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào, viết lại thế nào thì đúng. Một số HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm.</p> <p>HS viết vào vở cả đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

*Bài ;Nhớ ơn***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS :

- Rèn cho HS nghe viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài.
- HS biết chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ.
- HS: Vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Hoạt động1: Khởi động</b> - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
<b>Hoạt động 2: Thực hành</b> <b>a. Viết chính tả</b> - GV đọc đoạn viết: “Ăn một bát cơm...đi mò” - GV cho HS đọc đoạn viết. - Cho HS viết bằng con chữ dễ viết sai: bát cơm, cà ruộng, rau muống, vun gốc,... - GV cho HS viết chính tả trong vở ô li - GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả. - GV đọc bài viết cho HS viết vào vở - Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét <b>b. Bài tập:</b> <b>Bài 1: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống</b> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS đọc thầm và chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống. - GV cho HS làm bài vào vở . - Cho HS đọc lại các câu đã hoàn thiện. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài.	- HS lắng nghe - HS đọc cá nhân- đồng thanh - HS viết BC - HS lấy vở ô li - HS lắng nghe - HS nghe và viết bài - HS soát lỗi. HS theo dõi - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS đọc - HS lắng nghe và thực hiện
<b>Hoạt động 3: Vận dụng</b> - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....  
 .....  
 ...

*Củng cố tăng cường Toán***Bài 39: Ôn: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS

- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.
- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: bảng phụ, phiếu BT.
- HS: Bảng con, que tính, Bộ đồ dùng toán 1.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm BC: Viết số thích hợp vào chỗ chấm  <math>7... &gt; 51 + 21</math>      <math>32 &lt; 3... &lt; 30 + 4</math></li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm BC</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Viết chữ số thích hợp vào ô trống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV làm mẫu 1 phép tính</li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở</li> <li>- GV YC 2 bạn đổi vở kiểm tra nhau, báo cáo kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tô màu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu đề.</li> <li>a. GV hướng dẫn HS tìm kết quả từng phép tính rồi tô màu</li> <li>- GV YC HS làm vào vở.</li> <li>b. GV yêu cầu HS đếm số bông hoa mỗi màu rồi điền vào bảng</li> <li>- GV YC chia sẻ kết quả</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài toán</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở .</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài toán</li> <li>- HS làm vào vở. GV theo dõi, giúp đỡ</li> <li>- YC HS chia sẻ bài trước lớp</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 5: Viết số thích hợp vào ô trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS làm vào vở</li> <li>- HS đổi vở kiểm tra</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện vào vở</li> <li>- HS nêu đáp án</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm vào vở</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

-GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi - Tổ chức HS chia sẻ bài làm - Yêu cầu HS làm bài vào vở . - GV nhận xét.	- 1 HS nêu yêu cầu - HS làm việc nhóm - HS chia sẻ - HS làm vào vở - HS lắng nghe
<b>Hoạt động 3: Vận dụng</b> - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong vở . - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....  
.....  
.....

.....

### *Hoạt động trải nghiệm - Hoạt động giáo dục theo chủ đề*

#### **BÀI 21: GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG SẠCH, ĐẸP (TIẾT 2)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được môi trường chưa sạch, đẹp.
- Biết được những việc nên làm và không nên làm để môi trường sạch, đẹp.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.
- KNS: Có kỹ năng giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

##### **- Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh bản thân, hành động thích ứng với sự thay đổi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

+ **Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

##### **II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Video AI. Một số hình ảnh/ video clip nói về môi trường sạch, đẹp và môi trường chưa sạch, đẹp. Video bài hát: “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”

<https://youtu.be/TXFGtx2tU3s?si=bDM6xL3r9USwsrXY>

2. HS: Chuẩn bị sẵn bài thơ, bài hát về Bác Hồ; những việc bảo vệ môi trường.

##### **III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<b>1. Hoạt động Mở đầu</b> * Khởi động - GV cho HS hát: HS hát bài: Điều đó tùy thuộc hành động của bạn <b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức</b> <b>Hoạt động 3: Kể về một vài địa điểm chưa sạch, đẹp và đề xuất việc cần làm để bảo vệ môi trường</b> - GV cho HS quan sát tranh SHS và hỏi:	- HS hát  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - Tranh vẽ cảnh bãi biển có nhiều

<p>+ Tranh vẽ gì?          + Các bạn trong tranh đang làm gì?          - Gọi HS trả lời          - GV cùng HS thống nhất câu trả lời.          - GV cho HS kể về một số địa điểm chưa sạch, đẹp ở địa phương em đang sinh sống.          - GV nhận xét.          - Cho HS thảo luận nhóm đôi và nêu việc cần làm để các địa điểm mà em vừa kể trở nên sạch, đẹp.          - Gọi đại diện nhóm lên trình bày          - GV chốt ý: Chúng ta cần nâng cao ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường xung quanh, đặc biệt là khi đi nghỉ mát trên không xả rác ra bãi biển gây ô nhiễm, ảnh hưởng môi trường, làm chết động vật sống dưới biển.</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập-thực hành</b>  <b>Hoạt động 4: Xác định các hành động nên làm để giữ môi trường luôn sạch, đẹp</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh 1,2/SGK khai thác tranh để xem hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm.          - Cho HS thảo luận nhóm đôi để khai thác tranh.          - Gọi đại diện nhóm trình bày.          - GV cùng các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>* <b>GD kĩ năng sống:</b> Để giữ gìn môi trường nơi con sống sạch đẹp, các con cần làm gì?          - GV nhận xét chung, chốt ý: Những việc nên làm để bảo vệ môi trường sạch đẹp là: quét dọn lớp học sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi và việc không nên làm là: dẫm lên cỏ...</p> <p>- GV cho HS quan sát một số tranh ảnh về các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường.</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học          - Dặn dò chuẩn bị bài sau</p>	<p>rác thải.          - Tranh vẽ các bạn đang đi thu gom rác ở bãi biển</p> <p>- HS trả lời cá nhân.          Biển có nhiều rác; nhiều người đổ rác không đúng nơi quy định.          - HS thảo luận nhóm đôi          - Đại diện nhóm lên chia sẻ với các bạn.</p> <p>- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm          HS trả lời:          + Tranh 1: bạn nữ chạy giẫm vào vườn hoa ở công viên – không nên làm.          + Tranh 2: hai bạn đang quét và hốt rác ở sân trường – nên làm          - HS quan sát tranh.          - Quét dọn nhà cửa, lớp học sạch sẽ, không vứt giấy, rác bừa bãi</p>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

*Thứ Năm ngày 14 tháng 5 năm 2026*

**BUỔI SÁNG**

*Tiếng Việt*

**BÀI 6: DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM. (TIẾT 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

+ **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái. Biết yêu quý những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Video AI

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p><b>* Ôn</b></p> <p>+ Tiết học trước, em học bài tập đọc gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi TC “ Bắn tên”.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>* Khởi động</b></p> <p><b>-GV mở Video AI. Thế giới đại dương cho HS xem</b></p> <p>-Hướng dẫn HS viết các từ ngữ trong vở Tập viết</p>	<p>- ...Bài Du lịch biển Việt Nam .</p> <p>-1HS lên cho các bạn chơi TC.</p> <p>+ HS1: Bạn hãy đọc cho mình đoạn 1 của bài Du lịch biển Việt Nam</p> <p>+ HS2: Bạn hãy đọc cho mình đoạn 2 của bài Du lịch biển Việt Nam</p> <p>- HS viết các từ ngữ vào vở tập viết: bơi lội, kì diệu.</p>
<p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</p> <p>-GV yêu cầu đại diện một số HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.</p>	<p>-HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</p> <p>-Đại diện một số Hs trình bày kết quả.</p> <p>a. Đọc bờ biển có nhiều khu du lịch đẹp nổi tiếng.</p>

- GV yêu cầu HS viết vào vở	b. Miền Nam trước ta có những cánh đồng lúa rộng mênh mông. -HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
<b>2.2. Quan sát tranh và nói về những điều em thích khi đi biển</b>	
- GV hướng dẫn HS hoạt động , quan sát các bức tranh về các hoạt động trên bãi biển, thảo luận và xác định những trò chơi ở biển mà em	-HS hoạt động quan sát các bức tranh về các hoạt động trên bãi biển, thảo luận và xác định những trò chơi ở biển mà em thích. - Đại diện HS trình bày trước lớp.

**TIẾT 4**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b>	
<b>3.1. Nghe viết</b>	
- GV đọc to cả đoạn văn. (Đi biển, bạn sẽ thoả sức bơi lội, nô đùa trên sóng hoặc nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát. Biển là món quà kì diệu mà thiên nhiên ban tặng cho chúng ta.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: nổi tiếng, hoang sơ, ... - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, Đọc và viết chính tả: - GV yêu cầu HS viết vào vở	- HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết vào vở
<b>3.2. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Du lịch biển Việt Nam từ ngữ có tiếng chứa vần anh, ach, ươt, ướp</b>	
- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.  - GV viết những từ ngữ này lên bảng. - Gọi một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.	- HS làm việc để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần anh, ach, ươt, ướp. - HS nêu những từ ngữ tìm được. - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.
<b>4. Hoạt động Vận dụng : Đặt tên cho bức tranh</b>	
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi về nội dung bức tranh.	- HS đề xuất tên cho bức tranh và có thể nói thêm nêu lý do đặt tên đó. HS nhận xét về đề xuất tên và lí do đề xuất của bạn.

<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc tập thơ về đất nước và con người Việt Nam. Lưu ý, HS không phải đọc hết cả cuốn sách hay cả tập thơ mà chỉ cần đọc một bài viết hoặc một bài thơ ở trong đó về đất nước, con người Việt Nam để chuẩn bị cho bài học sau.</p> <p>- GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số cuốn sách, tập thơ về đất nước và con người Việt Nam để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

### Toán

#### BÀI 39: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 - LUYỆN TẬP. (TIẾT 3)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Ôn tập và củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 (số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự, so sánh số.
- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

##### - Góp phần hình thành và phát triển:

- + **Năng lực:** - Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình. Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học, NL tính toán...
- + **Phẩm chất:** chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Bảng phụ,...

2. HS: Phiếu học tập,...

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ mở đầu * khởi động Trò chơi - Ô cửa may mắn</p>	<p>- TBHT lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .</p>

<p>- Viết kết quả đúng cho từng phép tính sau mỗi ô cửa.  <math>13 + 3 = \dots</math>    <math>48 - 4 = \dots</math>  <math>98 - 2 = \dots</math>    <math>74 - 34 = \dots</math></p> <p>- GVNX, tuyên dương.  - Kết nối vào bài.</p> <p><b>2. Hoạt động luyện tập thực hành</b></p> <p><b><u>Bài 1: Số? (CN)</u></b>  <b>Tiếp sức đồng đội</b></p> <p>- Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 5 bằng 6? Vậy <math>4 + 3</math> bằng mấy?  Tương tự <math>2 +</math> mấy bằng 7?  4 cộng mấy bằng 6?</p> <p>- Gv yêu cầu học sinh nhắm trong 2 phút  – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhắm tính cộng trừ các số có hai chữ số</p> <p><b><u>Bài 2: Tính (N2)</u></b></p> <p>- Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - GV cho HS tính kết quả các phép tính ở mỗi ngôi sao  - GV hỏi: Nhận xét kết quả của từng phép tính, tìm ngôi sao ghi kết quả lớn hơn 26  - GV cho HS làm.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét: Phép tính có kết quả lớn hơn 26 là ngôi sao:  <math>30 + 10 = 40</math>  <math>47 - 7 = 40</math>  <math>50 + 5 = 55</math></p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</p> <p><b><u>Bài 3: (CN)</u></b>  Gọi HS nêu yêu cầu  Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán</p> <p>- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Bài toán cho biết gì?</p>	<p>- HSNX</p> <p>- 1 HS đọc.  -HS: 1  -HS: 7  - HS: 5  - HS: 2</p> <p>- 1 HS đọc.  - HS trả lời</p> <p>- Làm vào vở.  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn</p> <p>- 1 HS đọc. Vài em nhắc lại: Lớp em chăm sóc 75 cây hoa hồng trong vườn hoa của trường. Sau một thời gian, sáng nay đã có 52 cây hoa nở. Hỏi còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa?</p> <p>- Lớp em chăm sóc 75 cây hoa hồng trong vườn hoa của trường. Sau một</p>
--	---

- + Bài toán yêu cầu gì?
- + Làm thế nào để tính được số cây hoa hồng chưa nở?
- Gv cho HS chia sẻ.
- Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?
- Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.
- GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.
- GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:
- + Còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa?
- GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.
- \* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập

#### **Bài 4: (N2)**

- Gọi HS nêu yêu cầu
- Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán
- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:
- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán yêu cầu gì?
- + Làm thế nào để tính được cả hai lớp có bao nhiêu bạn tham gia buổi cắm trại?
- Gv cho HS chia sẻ.
- Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?
- Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.
- GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.
- GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:
- + Cả hai lớp có bao nhiêu bạn cùng tham gia buổi cắm trại?
- GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.

### **3. Hoạt động vận dụng**

thời gian, sáng nay đã có 52 cây hoa nở.

- Hỏi còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa?

- HS phép tính trừ

- HS:  $75 - 52 = 23$

Còn 23 cây hoa hồng chưa nở hoa

-Trong một buổi cắm trại, Lớp 1A có 32 bạn, Lớp 1B có 35 bạn cùng tham gia .

Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu bạn cùng tham gia buổi cắm trại ?

- HS nêu phép tính:  $32 + 35 = 67$

- HS nhận xét bạn

Cả hai lớp có 67 bạn cùng tham gia buổi cắm trại.

<p>Cô có bài toán sau: Lớp ta có 39 bạn, trong đó có 18 bạn nữ. Hỏi lớp ta có bao nhiêu bạn nam?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NX chung giờ học</li> <li>- Dẫn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.</li> <li>- Về nhà xem bài ôn tập hình học và đo lường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp ta có 21 bạn nam vì <math>39-18=21</math>( bạn )</li> </ul>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

### Tiếng Việt

#### LUYỆN TẬP TUẦN 34 – TIẾT 2

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Đất nước và con người* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về mọi người trong gia đình; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ II:

##### + **Đọc thành tiếng:**

- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu. Tốc độ đọc đạt yêu cầu ( tối thiểu 30 tiếng/1 phút)...

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

+ **Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản:** Tìm hiểu nội dung một đoạn văn, 1 bài cho sẵn về chủ đề.

##### \* **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

+ **Phẩm chất:** Tự tin, nhân ái. Tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người...

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video bài hát: «Chúc mừng sinh nhật », phiếu đọc

##### \* **Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ,...

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, tự tin, trách nhiệm...

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của GV
------------------	------------------

<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p><b>* Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho HS nhắc lại tên các bài đã học trong tuần.</li> <li>- Cho HS đọc bài</li> <li>- Nhận xét, giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập-thực hành:</b></p> <p><b>2.1 Kiểm tra kỹ năng đọc của HS tổ 3 để lấy điểm đọc học kỳ II.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa các phiếu đọc có sẵn đã chuẩn bị và gọi HS lên bốc thăm phiếu. Sau đó gọi HS lên đọc bài và trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài.</li> </ul> <p><b>* Vận động giữa giờ</b></p> <p><b>2.2. Làm bài tập:</b></p> <p><b>Bài 6. DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết một câu phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục 9 (SGK trang 161).</li> <li>- GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách các đặt câu hỏi như: Em thấy những gì trong tranh này? Cái gì làm em chú ý nhất: Em có thích cảnh vật trong tranh không? Vì sao? ...</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân .HS có thể nói: Bãi biển đẹp; Một số du khách đang chơi trên bãi biển; Có thuyền đánh cá; Trên những chiếc thuyền này có quốc kì; Em thích đi nghỉ ở biển.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Giao nhiệm vụ về nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: Ruộng bậc thang ở Sapa , Du lịch biển Việt Nam</li> <li>- HS đọc</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bốc thăm và chuẩn bị lên đọc bài.</li> <li>- HS lên trả bài và trả lời câu hỏi...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cá nhân. Trao đổi trong nhóm đôi, quan sát tranh ở mục 9 (SGK trang 161)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV</li> </ul>
--	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 15 tháng 5 năm 2026

**BUỔI SÁNG**

*Tiếng Việt*  
**ÔN TẬP. (TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài Đất nước và con người thông qua thực hành đọc một đoạn thơ và nhận biết tên riêng, cách viết tên riêng; thực hành nói về quê hương hoặc nơi HS đang sống và viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã nói; thực hành kỹ năng viết đúng chính tả; thực hành đọc một văn bản tự chọn hay quan sát tranh về đất nước, con người Việt Nam, nói cảm nghĩ về văn bản đi đọc hoặc tranh đã quan sát.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông quan một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

+ **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái. Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy vi tính, tranh ảnh,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU****TIẾT 1**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Hoạt động mở đầu</b> * <b>Khởi động :</b> Cho HS cả lớp chơi trò chơi “con thỏ” GV nhận xét, GTB	- HS vận động vui vẻ trò chơi
<b>2. Hoạt động luyện tập</b> <b>2.1.. Đọc đoạn thơ, xác định tên riêng và cách viết chính tả tên riêng</b>	
- HS làm việc để xác định: Trong đoạn thơ trên, những từ ngữ nào là tên riêng? Em còn biết những tên riêng nào trong các văn bản đã học? Điều gì cần nhớ khi viết tên riêng. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm bài tập của HS và thống nhất với HS câu trả lời phù hợp. - GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ: Cần viết hoa tên riêng.	- HS làm việc  - HS trình bày kết quả trước lớp. - Một số HS khác nhận xét, đánh giá. -HS lắng nghe.
<b>2.2. Nói về quê em hoặc nơi em đang sống</b>	
- GV nêu nhiệm vụ và yêu cầu HS làm việc để thực hiện nhiệm vụ. - GV có thể gợi ý HS nói về quê hương hoặc nơi mình đang sống : +Quê em ở đâu? +Em đang sống ở đâu? +Quê em, nơi em đang sống có những gì đáng chú ý, thú vị, đáng nhớ?	-HS lắng nghe.  -HS làm việc để thực hiện nhiệm vụ.

<p>+Tình cảm của em đối với quê hương hoặc nơi em đang sống như thế nào? ...</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cảm nghĩ chân thành hay những ý tưởng độc đáo, sáng tạo.</li> </ul>	<p>Một số HS lên trình bày trước lớp, nói về quê hương hoặc nơi mình đang sống. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</p>
<p><b>2.3. Viết 1 - 2 câu đã nói ở mục trên</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn từng HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà.</li> <li>-GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố , dặn dò</b></p> <p>Về nhà viết 3 tên riêng trogn gia đình em</p>	<p>-HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình.</p>

**TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động mở đầu: * Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi: Thi viết nhanh tên người</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS thi</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Viết đúng chính tả (những câu không dùng dấu câu, không viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng) vào vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc, để xác định lỗi dấu câu, lỗi viết hoa trong hai câu (a. lan và mai là học sinh lớp 1; b. những người lính cứu hoả rất dũng cảm.)</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả.</li> <li>-GV thống nhất với HS phương án đúng.</li> <li>- GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ: Cần viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa chữ cái đầu trong mỗi tiếng tạo nên tên riêng; nhớ đúng dấu câu đánh dấu kết thúc câu.</li> <li>- GV nhận xét một số bài và có một số nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm việc để xác định lỗi dấu câu, lỗi viết hoa trong hai câu.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả.</li> <li>- HS viết đúng chính tả những câu này vào vở.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động vận dụng: Đọc mở rộng</b></p>	

<p>- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc một tập thơ về đất nước, con người Việt Nam, GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách và tập thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc, xem ngay tại lớp.</p> <p>- GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi:</p> <p>+Nhờ đâu em có được cuốn sách (tập thơ) này?</p> <p>+Cuốn sách (bài thơ trong tập thơ) viết về cái gì?</p> <p>+Có gì thú vị, đáng chú ý trong cuốn sách bài thơ em vừa đọc?</p> <p>- Gọi một số (3 – 4) HS trình bày trước lớp về những điều các em biết thêm được nhờ đọc sách.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị, nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p>	<p>- HS làm việc. Các em nói với bạn về những điều các em biết thêm từ những gì đã đọc.</p> <p>- Một số (3 – 4) HS trình bày trước lớp về những điều các em biết thêm được nhờ đọc sách.</p> <p>- Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</p>
<p><b>*. Củng cố</b></p>	
<p>- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>-HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

#### *Hoạt động trải nghiệm - Sinh hoạt lớp*

#### THAM GIA GIỮ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

#### Phần 2 : GDĐP: Chủ đề 6: Sinh hoạt hè ở nơi em sống. (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 8 “Quê hương tươi đẹp”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**\* Góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù:**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái...

#### II. CHUẨN BỊ:

1. **GV:** Tranh ảnh về nội dung sinh hoạt hè của thiếu niên, nhi đồng.

2. HS: Hồ dán hoặc băng keo, tranh ảnh về nội dung sinh hoạt hè của thiếu niên, nhi đồng.

### III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p>	
<p><b>* Khởi động</b> - GV cho HS hát và vận động theo bài hát “<i>Chung tay bảo vệ môi trường</i>”</p> <p><b>2. Sinh hoạt lớp</b> <b>* Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau</b> <b>a. Sơ kết tuần học</b> - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung - Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung</p> <p><b>b. Xây dựng kế hoạch tuần tới:</b> - Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.</p> <p><b>3. Sinh hoạt theo chủ đề</b> <b>Tham gia giữ vệ sinh môi trường</b> - GV tổ chức cho HS tập hát bài hát “<i>Chung tay bảo vệ môi trường</i>”. - GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm những việc gì để bảo vệ môi trường - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại + <i>Các em đã làm rất nhiều việc bảo vệ môi trường, cô rất vui. Vậy khi thấy rác bừa bãi, em cảm thấy như thế nào?</i> + <i>Chúng ta đều cảm thấy không vui khi nhìn thấy như vậy. Vậy để vui thì chúng ta làm gì?</i> - GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS hát và vận động theo bài hát.</p> <p>- Ý kiến</p> <p>- NX chung</p> <p>- Biểu quyết</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Hát TT</p> <p>- HS tham gia</p> <p>- HS TL, lắng nghe và chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm, tổ.</p> <p>- Em cảm thấy không vui và khó chịu</p> <p>- Biết giữ gìn bảo vệ môi trường</p>

<p><b>4. Đánh giá</b></p> <p><b>a. Cá nhân tự đánh giá</b></p> <p><b>b. Đánh giá theo tổ/ nhóm</b></p> <p><b>c. Đánh giá chung của GV</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS đánh giá theo 3 mức độ: Tốt, Đạt, Cần cố gắng</p> <p>GV HD các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các ND. Có sáng tạo trong thực hành hay không?</p> <p>Thái độ tham gia hoạt động?</p> <p>- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân và tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.</p> <p><b>5. Hoạt động Vận dụng:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Giao nhiệm vụ về nhà.</p>	<p>- HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:</p> <p>+ Nhận biết được những hành động thể hiện sự thân thiện với bạn.</p> <p>+ Thể hiện được sự thân thiện với bạn.</p> <p>- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên</p> <p>- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.</p>
--	--

**Phần 2 : GDĐP: Chủ đề 6: Sinh hoạt hè ở nơi em sống. (Tiết 2)**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>a, Hoạt động 2. Suu tầm và dán ảnh về hoạt động của các bạn HS trong dịp nghỉ hè</b></p> <p>- GV yêu cầu HS mở SHS trang 4 và thực hiện nhiệm vụ “Dán vào khung trống trong trang sách ảnh về hoạt động hè của các bạn HS mà em thích nhất”</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách dán ảnh vào trang sách (trong khung ảnh trống ở trang 34).</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ những HS có khó khăn khi dán ảnh vào sách.</p> <p><b>b, Hoạt động 3: Nói cho bạn nghe vì sao em thích bức ảnh đó.</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Làm việc theo nhóm (4 người: 2 bàn quay lại với nhau tạo thành nhóm 4 người).</p> <p>- Yêu cầu HS nói và kể cho nhau nghe về bức ảnh mà mình thích và dán vào trong trang sách.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm lên trình bày về bức ảnh mà cả nhóm thích nhất.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe và dán theo gợi ý, hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4.</p> <p>- HS nói và kể cho nhau nghe về bức ảnh mà mình thích và dán vào trong trang sách.</p>

**Bước 2:** Làm việc chung cả lớp

- Các nhóm lên trình bày về bức tranh thích nhất.
- Gọi các nhóm nhận xét và bình luận về phần trình bày của nhóm bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi động viên các nhóm làm tốt và có cố gắng.

**2. Củng cố, dặn dò**

- Nhận xét tiết học
- Giao nhiệm vụ về nhà.

- Đại diện nhóm lên trình bày về bức ảnh mà cả nhóm thích nhất.

- HS theo dõi và nhận xét, bình luận.

- HS lắng nghe.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:**

.....

.....

---

 Ký duyệt

---

 Giáo viên thực hiện

<b>TTCM ký duyệt</b>	<b>Người soạn:</b>

**Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt lớp:**

### **CHIA SẺ CẢM XÚC CỦA EM KHI THẤY RÁC VỨT BỪA BÃI**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề **Quê hương tươi đẹp**
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

#### **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: tranh ảnh về nội dung sinh hoạt hè của thiếu niên, nhi đồng.
- HS: Hồ dán hoặc băng keo, tranh ảnh về nội dung sinh hoạt hè của thiếu niên, nhi đồng.

#### **III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Ổn định tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <p>* Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát một số bài hát.</li> <li>- Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.</li> </ul>

<p>+ Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).</p> <p>- Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).</p> <p>- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.</p> <p>Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:</p> <p>+ Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.</p> <p>+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.</p> <p>+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).</p> <p>+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.</p> <p>- Lớp trưởng: <i>Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.</i></p> <p><b>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</b></p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.</p>	<p>- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Các tổ thực hiện theo.</p>
---	--

<p>- Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.</p> <p>- Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.</p> <p>- Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ. <i>Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)</i></p> <p>- Lớp trưởng: <i>Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.</i></p> <p>- Lớp trưởng: <i>mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.</i></p> <p>- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.</p> <p><b>3. Sinh hoạt theo chủ đề.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS tập hát bài hát về bảo vệ môi trường. (Chung tay bảo vệ môi trường, sáng tác Võ Văn Lý; Hành động xanh cho thế giới thêm xanh, sáng tác Nguyễn Cường...).</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi thấy rác bừa bãi.</p> <p>- Khen ngợi các bạn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.</p> <p>- GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại.</p> <p>- GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ.</p> <p>- GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kỹ năng làm hướng dẫn viên du lịch, làm thiệp, vẽ tranh.</p> <p><b>* ĐÁNH GIÁ</b></p> <p><b>a) Cá nhân tự đánh giá</b></p>	<p>- Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Tổ trưởng lên báo cáo.</p> <p>- HS hát và vận động, sau đó chia sẻ về nội dung bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ: ...khó chịu; kinh, không muốn đi qua hay lại gần....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trao đổi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, phát huy.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:</li> <li><b>b) Đánh giá theo tổ/ nhóm</b></li> <li>- GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:</li> <li>- Có sáng tạo trong khi thực hiện hay không</li> <li>- Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm hay không.</li> <li>* GV có thể tham khảo thêm sự đánh giá của phụ huynh học sinh để đưa ra đánh giá chung.</li> <li><b>c) Đánh giá chung của GV</b></li> <li>GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.</li> <li>- Nhận xét tiết học của lớp mình.</li> <li>- GV dặn dò nhắc nhở HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết được những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương.</li> <li>+ Biết được tác hại của việc vứt rác bừa bãi.</li> </ul> </li> <li>- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.</li> <li>- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào phần tự đánh giá của học sinh và các bạn gần nhà nhau để các bạn có thể đưa ra những đánh giá chính xác nhất có thể.</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

*Thứ Bảy ngày 16 tháng 5 năm 2026*

**BUỔI SÁNG**

*(Dạy bù sáng thứ Sáu tuần 32 nghỉ Ngày Quốc tế lao động)*

*Tiếng Việt*

### KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ II

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn hoặc bài thơ đã học (tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài.
- Hiểu nội dung chính của bài văn hoặc bài thơ, trả lời được câu hỏi về nội dung bài.
- Nghe viết chính xác bài chính tả: Khoảng 3/4 câu, 5 lỗi trong bài; trình bày sạch đẹp. Nắm quy tắc chính tả.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - + Năng lực: NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào cuộc sống.



**B . KIỂM TRA VIẾT ( 10 điểm)****1. Chính tả: Nghe – viết (6 điểm) - 15 phút.**

Viết bài: “**Những cánh cò**” (TV1 - Tập 2 trang 137). GV đọc cho học sinh viết đầu bài và đoạn văn: “**Ao, hồ, đầm...bay đi.**”

**2. Bài tập( 4 điểm):****Câu 5. Điền vào chỗ trống chữ c hay k (M1 - 1 điểm)**

- Cái ...éo cắt giấy



- Con ...ua bò ngang.

**Câu 6: Điền vào chỗ trống chữ g hay gh (M1 - 1 điểm)**

- Bé ngồi ngoan trên chiếc .....é gỗ.



- Chú .....à trống đang gáy vang.



Ví dụ phiếu đọc số 1 như sau:

**\* Đọc bài sau: “Chim sẻ và cơn mưa”**

Buổi sáng, chim sẻ đang bay tìm thức ăn thì bỗng thấy trời tối sầm lại. Gió thổi mạnh, mây đen kéo đến nhanh. Chim sẻ vội vàng bay về tổ nhỏ. Vừa kịp lúc, cơn mưa ào xuống, nước rơi trắng xóa cả khu vườn xanh mát yên bình.

\* Dựa vào bài đọc trên trả lời các câu hỏi: (1 điểm).

1. Buổi sáng, chim sẻ đang bay tìm thức ăn thì bỗng thấy trời thế nào? (Buổi sáng, chim sẻ đang bay tìm thức ăn thì bỗng thấy trời tối sầm lại.)

2. Khi gió thổi mạnh, mây đen kéo thế nào? (Khi gió thổi mạnh, mây đen kéo đến nhanh.)...

- **Đánh giá, cho điểm:** Giáo viên đánh giá, cho điểm đọc thành tiếng dựa vào những yêu cầu sau:

1. Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc: 1 điểm
2. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu: 1 điểm
3. Âm lượng đọc vừa đủ nghe: 1 điểm
4. Tốc độ đạt yêu cầu (40 - 60 tiếng/phút): 1 điểm
5. Ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ: 1 điểm
6. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**II. Kiểm tra đọc hiểu (4 điểm): Đọc thầm và trả lời câu hỏi bài: “Hồ cá cảnh”**  
Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng của câu 1,2. Viết nội dung trả lời vào chỗ trống của câu 3,4.

**Câu 1:** Đáp án **B** (hồ cá cảnh -1 điểm)

**Câu 2:** Đáp án **A** (to bụi đỏ chót -1 điểm)

**Câu 3:** (1 điểm)

- a. Cá vàng bơi tung tăng, cái đuôi lượn **mềm mại**. (0,5 điểm)
- b. Vài chú ốc vặn đang bò chậm chạp trên **mỏm đá**. (0,5 điểm)

**Câu 4:** **Những chú cá bảy màu lấp lánh như chiếc cầu vồng. / Cá bảy màu lấp lánh như chiếc cầu vồng.**

**B. Kiểm tra viết: (10 điểm)**

**I. Nghe viết: (6 điểm)**

Thang điểm:

- + Tốc độ đạt yêu cầu 30 chữ/15 phút: 2 điểm
- + Chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ: 1 điểm
- + Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 2 điểm
- + Trình bày sạch đẹp: 1 điểm

**II. Bài tập: (4 điểm)**

**Câu 5: Điền vào chỗ trống chữ c hoặc k: (M1 - 1 điểm) :** Mỗi từ điền đúng được 0,25 điểm

- Cái **k**éo cắt giấy.
- Con **c**ua bò ngang.

**Câu 6: Điền vào chỗ trống chữ l hoặc n: (M1 - 1 điểm)**

- Bé ngồi ngoan trên chiếc **gh**ế gỗ.
- Chú **g**à trống đang gáy vang.

**Câu 7. Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B tạo thành câu cho phù hợp: (M2 - 1 điểm)**

- Mỗi lần nối đúng được 0,25 điểm

A		B
Những chú chim	↙ ↘	tỏa bóng mát rượi.
Cây bàng		hót líu lo trên cành.

**Câu 8. Quan sát tranh rồi viết 1 - 2 câu phù hợp với nội dung bức tranh: (M3 - 1 điểm)**

Học sinh viết được 1 - 2 câu ngắn phù hợp với nội dung bức tranh đạt 1 điểm, nếu sai chính tả từ 2 - 3 tiếng bị trừ 0,5 điểm. Ví dụ:

- Các bạn học sinh tặng hoa cô giáo. Cô giáo khen các bạn rất ngoan....
- Hôm nay là ngày hội. Các bạn tặng hoa cho cô giáo....

**c. GV THU BÀI:**

- Nhận xét tiết học, dặn dò....

---

*Giáo dục thể chất*

( GV chuyên)

---

*Tự nhiên và Xã hội*

**BÀI 28. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Quan sát và mô tả được bầu trời, các dấu hiệu của thời tiết một cách tổng hợp ở mức độ đơn giản.
- Biết cách lựa chọn trang phục và hoạt động phù hợp với thời tiết để giữ gìn sức khỏe.

**\* Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Nhân ái. Có ý thức gắn bó, thiên nhiên. Thêm yêu quý và ham thích khám phá các hiện tượng tự nhiên.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, Video bài hát “Bầu trời xanh”.

<https://youtu.be/93hEAOQdUxk?si=SC36RTCXuS6D3ixc> ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu:</b>            * <b>Khởi động:</b> Cho HS hát “Bầu trời xanh”.            - Từ nội dung ở phần mở đầu, GV cho HS nói về thời tiết ngày hôm nay.            - GV nhận xét.            - GV giới thiệu bài mới.</p> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập-thực hành</b>            - GV tổ chức chơi cả lớp theo nhóm để cho thời tiết và trang phục sao cho phù hợp với thời tiết đó.            - GV nhận xét phần lựa chọn của các nhóm.            - GV kết luận.</p> <p><b>3. Đánh giá</b>            HS thấy được thời tiết luôn thay đổi và sự thay đổi đó thể hiện qua các biểu hiện của bầu trời và các dấu hiệu của thời tiết.</p> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng:</b>            Chuẩn bị một số hình minh họa trang phục, thời tiết.            * <b>Tổng kết tiết học</b>            - Nhắc lại nội dung bài học            - Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS cả lớp hát</p> <p>- HS nói về thời tiết ngày hôm nay.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi lựa chọn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p>

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

## BUỔI CHIỀU

### Toán

### KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ II

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kiểm tra kỹ năng nhận biết số, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Biết cộng, trừ các số không nhớ trong phạm vi 100.
- Biết tính giá trị của biểu số có đến hai dấu phép tính.
- Đọc bài rồi viết được phép tính thích, câu trả lời thích hợp.
- Nhận diện được các hình đã học.
- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống trong cuộc sống trong cuộc sống.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - + Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết các vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ - phương tiện toán học.
  - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm hoàn thành các bài tập.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Chuẩn bị đề bài và giấy kiểm tra....

2. HS: Bút mực, bút chì, thước kẻ...

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

3. GV phát đề cho HS làm bài kiểm tra

4. HS làm bài kiểm tra:

c. **ĐỀ BÀI:**

### ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

(Thời gian 40 phút không kể thời gian giao đề)

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào đáp án đúng:

**Câu 1: Số?**

Số "Tám mươi lăm" viết là: (M 1 - 1 điểm):

A. 805                      B. 85                      C. 58                      D. 508

**Câu 2: Số 93 đọc là: (M 1 - 1 điểm):**

A. Chín mươi ba              B. Ba mươi chín              C. Chín ba              C. Ba chín

**Câu 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm để  $81 < \dots < 83$  (M 1 - 1 điểm):**

A. 82                      B. 84                      C. 85                      D. 80

**Câu 4:**

a. Một tuần lễ có mấy ngày? (M 1 - 1 điểm):

A. 6 ngày                      B. 7 ngày                      C. 9 ngày                      D. 10 ngày

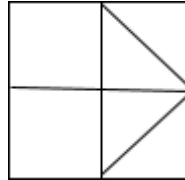
b. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?

- A. 8 giờ                      B. 11 giờ  
C. 12 giờ                     D. 9 giờ



**Câu 5:** Hình bên có mấy hình tam giác? (M 3 - 1 điểm)

- A. 4                              B. 5  
C. 6                              D. 8



## II. PHẦN TỰ LUẬN:

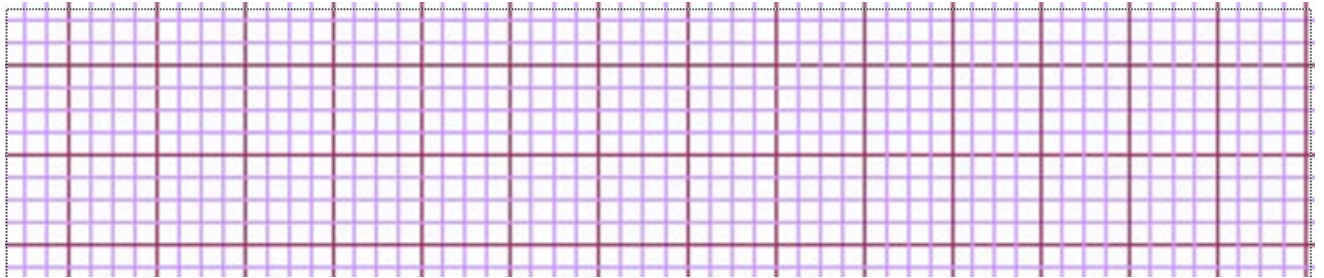
**Câu 6.** Đặt tính rồi tính: (M 2 - 1 điểm):

$48 + 21$

$90 - 30$

$7 + 31$

$69 - 9$



**Câu 7.** Tính nhẩm: (M 2 - 1 điểm):

$65 + 31 - 53 = \dots\dots\dots$

$95 \text{ cm} - 73 \text{ cm} - 12 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$6 + 42 - 13 = \dots\dots\dots$

$80 \text{ cm} - 20 \text{ cm} + 10 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

**Câu 8:** Viết phép tính và viết câu trả lời: (M 2 - 1 điểm):

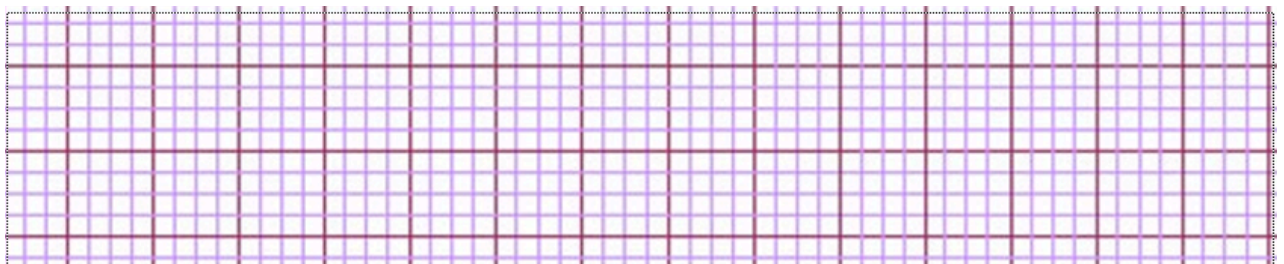
Nhà em có 35 con gà, mẹ đã bán 12 con gà. Hỏi nhà em còn lại bao nhiêu con gà?

Phép tính:

(.....)

Trả lời:



**Câu 9:** Số ? ( M 3 - 1 điểm):

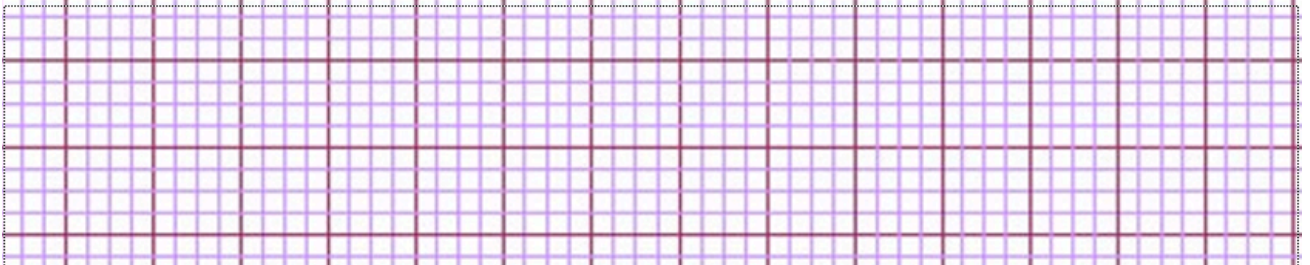
a. .... + 7 = 87

$55 + 1 < \dots < 59 - 1$

b. Hôm nay là thứ Ba ngày 11 tháng 5 thì ngày mai là thứ ..... ngày ..... tháng

.....

**Câu 10: Em hãy kể tên 3 đồ vật có dạng khối hình chữ nhật? (M 1 - 1 điểm):**



**b. ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM:**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào đáp án đúng:**

**Câu 1: Số “Tám mươi lăm” viết là: (M 1 - 1 điểm):**

B 85

**Câu 2. Số 93 đọc là: (M 1 - 1 điểm):**

A Chín mươi ba

**Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm để  $81 < \dots < 83$  (M 1 - 1 điểm):**

A 82

**Câu 4. a. Một tuần lễ có mấy ngày? (M 1 - 1 điểm):**

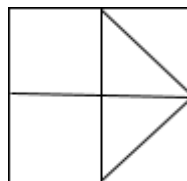
A 7 ngày

**b. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?**

D 9 giờ

**Câu 5: Hình bên có mấy hình tam giác? (M 3 - 1 điểm):**

B 5



**II. PHẦN TỰ LUẬN:**

**Câu 6: Đặt tính rồi tính: HS đặt tính thẳng cột và tính đúng mỗi ý 0,25 điểm): (M 2 - 1 điểm):**

$$\begin{array}{r} 48 \\ + \\ \hline 21 \\ \hline 69 \end{array} \quad \begin{array}{r} 90 \\ - \\ \hline 30 \\ \hline 60 \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ + \\ \hline 31 \\ \hline 38 \end{array} \quad \begin{array}{r} 69 \\ - \\ \hline 9 \\ \hline 60 \end{array}$$

**Câu 7. Tính nhẩm (M2 - 1 điểm):**

$$65 + 31 - 53 = 43 \qquad 95 \text{ cm} - 73 \text{ cm} - 12 \text{ cm} = 10 \text{ cm}$$

$$6 + 42 - 13 = 35 \qquad 80 \text{ cm} - 20 \text{ cm} + 10 \text{ cm} = 70 \text{ cm}$$

**Câu 8: Viết phép tính và viết câu trả lời: (M2 - 1 điểm):**

**Phép tính:**  $35 - 12 = 23$  (con)

**Trả lời:** Nhà em còn lại 23 con gà.

**Câu 9: : Số ? (M 3 - 1 điểm)**

a.  $80 + 7 = 87$   $55 + 1 < 57 < 59 - 1$

b. Hôm nay là thứ Ba ngày 11 tháng 5 thì ngày mai là thứ **Tu** ngày **12** tháng **5**.

**Câu 10:**

**Em hãy kể tên 3 đồ vật có dạng hình khối lập phương? (M1 - 1 điểm):**

**Viên gạch ba banh, hộp quà, hộp phấn...**

**d. GV THU BÀI:**

- Nhận xét tiết học, dặn dò....

**ĐỌC THƯ VIỆN: CHỦ ĐỀ NHỚ ƠN BÁC HỒ**  
**TIẾT ĐỌC TO NGHE CHUNG : CÂU CHUYỆN: BÁC HỒ ĐẾN THĂM TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe, hiểu được nội dung truyện: tình cảm yêu thương, lời dạy của Bác Hồ đối với thiếu nhi.
- Biết kể lại nội dung chính, nêu được việc làm thể hiện lòng biết ơn Bác Hồ.
- Rèn kĩ năng lắng nghe, diễn đạt, hợp tác nhóm.
- Hình thành thói quen học tập, rèn luyện noi gương Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách lật truyện “Bác Hồ đến thăm trường em”, tranh minh họa, <https://gemini.google.com/share/1545604b6120>

**Câu chuyện: BÁC HỒ ĐẾN THĂM TRƯỜNG EM**

Một ngày, Bác Hồ về thăm một ngôi trường nhỏ. Bác ân cần hỏi thăm các cháu: “Các cháu có ngoan và chăm học không?” Các em đồng thanh đáp: “Thưa

Bác, có ạ!”. Bác dặn: “Các cháu phải chăm ngoan, học giỏi để mai sau xây dựng đất nước.” Lời Bác giản dị nhưng ai cũng nhớ mãi. Các em hứa sẽ học thật tốt để xứng đáng là con ngoan trò giỏi.

- Link bài hát minh họa: <https://youtu.be/g5N9cLWx3iA> (Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng)

**2. Học sinh:** Giấy A4, bút màu, kéo, hồ dán, ảnh Bác Hồ (nếu có).

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu:</b></p> <p>* <b>Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát vui bài “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”.</li> <li>- GV: Các con biết Bác Hồ là ai không?</li> <li>- Bác đã làm gì cho đất nước ta?</li> <li>- Giới thiệu bài: Hôm nay cô mời các con nghe một câu chuyện cảm động về Bác Hồ đến thăm trường học của các bạn nhỏ.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá – Đọc to nghe chung:</b></p> <p>*<b>Trước khi đọc:</b></p> <p>* Cho HS xem ảnh Bác Hồ thăm học sinh, hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bác đang làm gì trong ảnh?</li> </ul> <p>+ Các bạn nhỏ có vui không?</p> <p>* <b>Trong khi đọc:</b></p> <p>* GV đọc diễn cảm toàn truyện, kết hợp chỉ tranh minh họa. Dừng lại hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bác hỏi các bạn nhỏ điều gì?</li> <li>+ Các bạn trả lời thế nào?</li> <li>+ Bác dặn dò điều gì?</li> </ul> <p>* <b>Sau khi đọc:</b></p> <p>* GV tóm tắt nội dung, giải thích từ “ân cần, dặn dò”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi mở: “Qua câu chuyện, em thấy Bác là người như thế nào?”</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Mở rộng – Sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm 4–5 HS. Giao nhiệm vụ: Nhóm 1–2: Vẽ tranh “Bác Hồ đến thăm trường em”.</li> <li>Nhóm 3–4: Đóng vai kể lại câu chuyện theo lời của 1 bạn học sinh.</li> <li>- Hướng dẫn HS trưng bày tranh, biểu diễn ngắn.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương nhóm có ý tưởng hay, diễn cảm tốt.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng – trải nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu Bác Hồ còn sống và đến thăm trường ta, em sẽ nói gì với Bác?”</li> <li>- Tổ chức trò chơi “Lời Bác dạy em”: GV đọc nửa câu – HS nối tiếp. (Ví dụ: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào...” → “Học tập tốt, lao động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát và vận động theo nhạc.</li> <li>- Bác là vị lãnh tụ kính yêu,</li> <li>- Bác dành tình yêu cho thiếu nhi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh, dự đoán nội dung truyện.</li> <li>- Bác hỏi các cháu có ngoan, chăm học không.</li> <li>- Bác dặn phải chăm ngoan, học giỏi.</li> <li>- Bác hiền từ, yêu thương học sinh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc nhóm, vẽ tranh hoặc chuẩn bị tiểu phẩm.</li> <li>- Thuyết trình hoặc đóng vai thể hiện câu chuyện.</li> <li>- Cổ vũ, nhận xét bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trò chơi, nối tiếp lời dạy của Bác..</li> </ul>

tốt.”) - Qua tiết học hôm nay, em hiểu được điều gì? - Dẫn HS về nhà kể lại truyện cho người thân nghe, tìm thêm ảnh về Bác Hồ.	- Em hiểu rằng phải ngoan, học giỏi, yêu Tổ quốc. - Kể lại câu chuyện cho bố mẹ nghe.
---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

### Tiếng Việt

#### LUYỆN TẬP TUẦN 33- TIẾT 2

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong chủ đề **Đất trước và con người** thông qua thực hành viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã cho sẵn; thực hành kỹ năng viết đúng chính tả.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông quan một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

##### \* Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng làm việc nhóm.

- Phẩm chất: Tình yêu đối với thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập...

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p>* <b>Khởi động :</b></p> <p>- Cho HS hát bài: «Lớp chúng ta đoàn kết».</p> <p>- GV kết nối vào bài Luyện tập.</p> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập - thực hành</b></p> <p><b>a. Luyện đọc</b></p> <p>- GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài : " Lính cứu hỏa, Lớn lên bạn làm gì?".</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>b. Làm bài tập :</b></p>	<p>- HS hát và vận động theo nhạc</p> <p>- HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn trong nhóm, ĐT.</p>
-GV yêu cầu học sinh làm bài trong vở BTPTNL	
<p>* <b>Bài 1: Tranh vẽ gì?</b></p> <p>* <b>Bài 2: Đọc</b></p> <p>- Nhận xét - Tuyên dương</p>	<p>- HS QST: Tranh vẽ Tàu biển</p> <p>- HS đọc bài Những bức tranh</p> <p>- Đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>
<p>* <b>Bài 3: Cô giáo dạy bạn nhỏ làm gì?</b></p> <p>A. vẽ tranh                      B. làm toán                      C. hát</p>	<p>-HS chọn đáp án đúng khoanh tròn</p> <p>A. vẽ tranh</p>

<p>* <b>Bài 4: Khổ thơ thứ mấy cho biết bạn nhỏ vẽ nhà của mình?</b> A. khổ thơ thứ nhất B. khổ thơ thứ hai C. khổ thơ thứ ba</p> <p>* <b>Bài 5: Nếu vẽ nhà của mình, em sẽ vẽ những gì? Viết tiếp để trả lời</b></p> <p>* <b>Bài 6: Tập chép</b> - Quan sát, uốn nắn</p> <p>* <b>Bài 7: Điền ưu hoặc iu</b></p> <p>* <b>Bài 8: Tô màu cho các dụng cụ để vẽ</b></p> <p>* <b>Bài 9: Viết 1 – 2 câu về nơi em ở vào vở ô ly HS</b> - Thu vở chấm một số em.</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng</b> - Nhận xét tiết học. - Giao nhiệm vụ về nhà.</p>	<p>- HS chọn đáp án đúng: C. khổ thơ thứ ba</p> <p>- Nếu vẽ nhà của mình, em sẽ vẽ <i>vườn hoa, ông bà, bố mẹ, anh chị em em, cây khế trước sân,..</i></p> <p>- HS chép khổ 1 của bài Những bức tranh</p> <p>-HS QST chọn vần để điền quả <i>lưu</i> cái <i>riêu</i> con <i>cừu</i></p> <p>- HS chọn hình đúng để tô màu.</p> <p>- Dự kiến HS viết: Em sinh sống ở vùng nông thôn. Ở nơi đây có cánh đồng lúa rộng bao la..</p>
---	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

#### *Tự nhiên và Xã hội*

### BÀI 27: THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (TIẾT 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.

- Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, đồ dùng phù hợp với thời tiết

\* **Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái. Có ý thức gắn bó với thiên nhiên.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV.Video AI, tranh ảnh...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Hoạt động Mở đầu</b> * <b>Khởi động</b>	HS chơi trò chơi

<p>- Mở đầu GV cho HS chơi trò chơi: "Gió thổi?" và dẫn dắt HS vào bài học.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV giới thiệu bài mới.</p> <p><b>2. Hoạt động Khám phá</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Hình nào thể hiện trời nóng, trời lạnh?</p> <p>+Vì sao em biết?</p> <p>- GV hỏi HS:</p> <p>+ Thời tiết ngày hôm nay như thế nào (nóng, lạnh, mưa, gió,...)?</p> <p>+ Em có mặc trang phục phù hợp không?</p> <p>- GV mời một số bạn mặc trang phục đẹp và phù hợp với thời tiết lên trước lớp để cả lớp cùng quan sát, học hỏi (5-7 HS).</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập-thực hành</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động</p> <p>- GV chuẩn bị trước các hình ảnh (giống như các biểu tượng thời tiết trong các bản tin dự báo thời tiết trên truyền hình, lấy các hình ảnh dự báo thời tiết cả một tuần trên tivi ghi rõ ngày, tháng, cụ thể để HS thuyết minh như thật) thể hiện các hình thái thời tiết khác nhau (nắng, nóng, chiều tối có giông...nhiều mây, mưa to, gió mạnh,...).</p> <p>- Nhiệm vụ của HS là nhìn vào hình ảnh, nêu được tình hình thời tiết trong ngày, gợi ý được trang phục và các hoạt động phù hợp với tình hình thời tiết hôm đó, Nên cho các nhóm bốc thăm để tránh nhiều nhóm cùng lựa chọn thuyết minh về một kiểu thời tiết. - GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>- GV cho HS tìm hiểu nội dung 3 hình trong SGK.</p> <p>- HS nêu nội dung hình và rút ra kết luận về cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát hình và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Hình 1 thể hiện trời nóng.Vì các bạn mặc quần áo cộc, mặc váy cộc...</p> <p>+ H.2 thể hiện trời lạnh. Vì các bạn đi học mặc quần áo rét, đội mũ len và đi giày đi tất....</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS hoạt động</p> <p>- HS thuyết minh</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát và thực hiện yêu cầu.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp.</p> <p>- Các HS khác sẽ quan sát, nhận xét và bổ sung cho các bạn lên trình bày.</p>
---	---

<p>+ Mặc quần áo thoáng mát, cột tay khi thời tiết nóng, mặc đồ bơi khi đi biển hoặc đi bơi ở bể bơi.</p> <p>+ Mùa đông nên mặc áo ấm, áo khoác dày, đội mũ, đi găng tay, giầy cao cổ, vì khi thời tiết quá lạnh</p> <p>- GV cho HS liên hệ với thời tiết ngày hôm nay: trời nóng hay trời lạnh? Cách mặc (trang phục) của các bạn trong lớp đã phù hợp chưa?</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>-GV hướng dẫn HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần để hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>5. Đánh giá</b></p> <p>- HS biết cách chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bản thân khi thời tiết thay đổi và nhắc nhở các bạn và người thân cùng thực hiện</p> <p>- Đóng vai: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài, thảo luận để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Trong hình vẽ những ai? Đang làm gì?</p> <p>+ Minh đã nói gì với bà? Tại sao?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV cho HS liên hệ thực tế việc theo dõi thời tiết và quan tâm đến người thân.</p> <p><b>6. Hoạt động Vận dụng:</b></p> <p>- GV phát phiếu, yêu cầu HS quan sát bầu trời và theo dõi thời tiết rồi điền vào phiếu theo mẫu.</p> <p><b>7. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>* <b>Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS liên hệ</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Minh và bà, bà chuẩn bị đi làm đồng.</p> <p>+ Minh dặn bà về sớm, vì trời mưa giông buổi chiều tối.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS liên hệ thực tế.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>
---	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

**BUỔI CHIỀU: Toán**  
**BÀI 38: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 .**  
**LUYỆN TẬP ( TIẾT 3)**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

-----

- Ôn tập và củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 (số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự, so sánh số.

- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

+ Góp phần hình thành phát triển :

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV.Video AI, tranh ảnh, phiếu học tập...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động mở đầu.</b></p> <p><b>* Khởi động</b></p> <p>- Trò chơi - “Lật mảnh ghép”</p> <p>- Nêu kết quả đúng cho từng phép tính sau mỗi ô cửa.</p> <p><math>13 + 3 = \dots</math>    <math>48 - 4 = \dots</math></p> <p><math>98 - 2 = \dots</math>    <math>74 - 34 = \dots</math></p> <p>- GVNX, tuyên dương.</p> <p><b>2. Hoạt động luyện tập thực hành</b></p> <p><b>* Bài 1: Số? (CN)</b></p> <p><b>Tiếp sức đồng đội</b></p> <p>- GV yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.</p> <p>- GV gợi ý hs: Số nào cộng với 5 bằng 6? Vậy <math>4 + 3</math> bằng mấy? Tương tự <math>2 +</math> mấy bằng 7? 4 cộng mấy bằng 6?</p> <p>- GV yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút</p> <p>- GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số</p> <p><b>* Bài 2: Tính (N2)</b></p> <p>- GV yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.</p> <p>- GV cho HS tính kết quả các phép tính ở mỗi ngôi sao</p> <p>- GV hỏi: Nhận xét kết quả của từng phép tính, tìm ngôi sao ghi kết quả lớn hơn 26</p> <p>- GV cho HS làm.</p>	<p>- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .</p> <p>- HSNX</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS: 1</p> <p>- HS: 7</p> <p>- HS: 5</p> <p>- HS: 2</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Làm vào vở BT.</p> <p>- HS nêu miệng</p> <p>- HS nhận xét bạn</p>

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét: Phép tính có kết quả lớn hơn 26 là ngôi sao:

$$30 + 10 = 40$$

$$47 - 7 = 40$$

$$50 + 5 = 55$$

\* Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M1 hoàn thành bài tập

\* **Bài 3: (CN)**

Gọi HS nêu yêu cầu

Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán

- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán yêu cầu gì?

+ Làm thế nào để tính được số cây hoa hồng chưa nở?

- Gv cho HS chia sẻ.

- Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?

- Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.

- GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.

- GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:

+ Còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa?

- GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.

\* Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M2 hoàn thành bài tập

\* **Bài 4: (N2)**

- Gọi HS nêu yêu cầu

Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán

- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:

+ Bài toán cho biết gì?

- 1 HS đọc. Vài em nhắc lại: Lớp em chăm sóc 75 cây hoa hồng trong vườn hoa của trường. Sau một thời gian, sáng nay đã có 52 cây hoa nở. Hỏi còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa?

- Lớp em chăm sóc 75 cây hoa hồng trong vườn hoa của trường. Sau một thời gian, sáng nay đã có 52 cây hoa nở.

- Hỏi còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa?

- HS phép tính trừ

- HS:  $75 - 52 = 23$

Còn 23 cây hoa hồng chưa nở hoa

<p>+ Bài toán yêu cầu gì?          + Làm thế nào để tính được cả hai lớp có bao nhiêu bạn tham gia buổi cắm trại?          - GV cho HS chia sẻ.          - Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?          - GV yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.          - GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.          - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:          + Cả hai lớp có bao nhiêu bạn cùng tham gia buổi cắm trại?          - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng</b></p> <p>- NX chung giờ học          - Dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.          - Về nhà xem bài ôn tập hình học và đo lường</p>	<p>- Trong một buổi cắm trại, Lớp 1A có 32 bạn, Lớp 1B có 35 bạn cùng tham gia .          - Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu bạn cùng tham gia buổi cắm trại ?</p> <p>- HS nêu phép tính: <math>32 + 35 = 67</math></p> <p>- HS nhận xét bạn</p> <p>- Cả hai lớp có 67 bạn cùng tham gia buổi cắm trại.</p>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

#### *Đạo đức*

### BÀI 15: PHÒNG TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT (TIẾT 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

#### \* Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ tìm tòi học hỏi, có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh trong việc phòng tránh bị điện giật.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, tranh ảnh

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

.....

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu</b></p> <p><b>* Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho Hs chơi trò chơi “ Trời mưa trời mưa ”</li> <li>- GV nhận xét ,giới thiệu bài học</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập-thực hành</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1 : Xử lí tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 75, 76.</li> <li>- GV gọi các HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét và tuyên dương.</li> <li>- GV tổng kết các ý kiến và kết luận : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tình huống 1: Em và bạn không nên tìm cách khều quả cầu lông mắc trên dây điện vì rất nguy hiểm, có thể bị điện giật.</li> <li>+ Tình huống 2: Em nên nói với mẹ hoặc người lớn trong gia đình để dùng băng dính điện bọc lại chỗ dây điện bị hở để đảm bảo an toàn.</li> <li>+ Tình huống 3: Em nên báo ngay cho người lớn biết.</li> <li>+ Tình huống 4: Em nên ngăn em bé lại hoặc gọi ngay người lớn trong gia đình can thiệp để tránh cho em khỏi bị điện giật.</li> <li>+ Tình huống 5: Em không nên chạm tay vào người bị điện giật bởi như vậy em cũng sẽ bị điện giật. Trong trường hợp này, em có thể ngắt cầu dao điện hoặc hô lớn để gọi người lớn đến cứu.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS nhắc tên bài</li> <li>- HS làm việc theo sự phân công của GV.</li> <li>- HS trình bày kết quả và giải thích lí do.</li> <li>- HS nhận xét bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>b. Hoạt động 2 : Chơi trò “An toàn hay nguy hiểm ”</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phổ biến cách chơi :</li> <li>+ GV gọi một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.</li> <li>+ HS thực hiện yêu cầu.</li> </ul>

+ Người điều khiển trò chơi đứng phía trên bảng và nêu các hành động khi sử dụng điện. Cả lớp sẽ hô to “ An toàn! An toàn! ”, nếu đó là hành động an toàn; và hô “Nguy hiểm! Nguy hiểm! ”, nếu đó là hành động nguy hiểm. Ai hô sai sẽ phải đứng ra ngoài không được chơi tiếp.

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.
- GV khen các nhóm chơi tốt và động viên các nhóm chơi chưa được tốt.

### 3. Hoạt động Vận dụng

**Vận dụng trong giờ học:** GV cùng HS quan sát các ổ cắm và thiết bị điện trong lớp xem đã bảo đảm an toàn chưa để báo cho nhà trường để kịp thời xử lí, nếu cần thiết.

#### Vận dụng sau giờ học:

Hướng dẫn HS:

- Nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số thiết bị điện trong gia đình.
- Nhắc bố mẹ kiểm tra các ổ điện và các thiết bị điện trong nhà để kịp thời thay thế hoặc gia cố lại cho an toàn.
- Thực hiện: Không thò tay, chọc que vào ổ điện, không nghịch dây điện, không lại gần bất điện, tủ điện, trèo lên cột điện.
- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?
- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị điện giật, em cần thực hiện đúng cách sử dụng điện an toàn đã học.
- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 77.

- HS chơi trò chơi.

- Cả lớp vỗ tay, khen những bạn chơi giỏi, luôn xác định đúng hành động an toàn và nguy hiểm.

- HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 77.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

